

VỀ VIỆC LỰA CHỌN NGỮ LIỆU THỰC HÀNH TIẾNG Ở KHOA ANH

Phạm Thị Tươi

Khoa ngôn ngữ văn hoá Anh - Mỹ

Trường ĐHNN - ĐHQG Hà Nội

Thật thú vị khi chúng ta thấy rằng trong quá trình phát triển của việc giảng dạy tiếng Anh (ELT), hai mươi năm trước đây, giáo viên giảng dạy có thể phàn nàn về sự thiếu thốn ngữ liệu để giảng dạy thì ngày nay với sự dồi dào của các giáo trình dạy tiếng trên thị trường, việc lựa chọn được ngữ liệu phù hợp cho đúng đối tượng dường như lại là một trở ngại. Mặc dù trong hai thập kỷ qua ELT đã gặt hái được rất nhiều trong lĩnh vực ngữ liệu nhưng sách dạy tiếng được xuất bản (published textbooks) không phải lúc nào cũng cung cấp những loại văn bản và các hình thức luyện tập khai thác các văn bản đó mà giáo viên dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ (EFL) đang tìm kiếm cho đúng đối tượng người học của mình. Trước thực tế đó, cùng với đòi hỏi cấp bách trong công tác nghiên cứu khoa học của nhà trường là hoàn thành biên soạn giáo trình cho qui trình đào tạo mới, một cuộc "cách mạng" về giáo trình đã diễn ra trong trường ĐH ngoại ngữ thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội. Trong công cuộc đổi mới giáo trình, giáo viên của các tổ thực hành tiếng khoa Anh đã được phép toàn quyền lựa chọn ngữ liệu giảng dạy. Đây là một thuận lợi rất lớn cho cả thầy và trò vì giáo viên có điều kiện phát huy tính sáng tạo và năng động của mình để làm cho việc giảng dạy thú vị và có tính hiệu quả cao. Theo Prabhu (1981) việc lựa chọn mẫu ngôn ngữ, nội dung nhận thức phù hợp, việc thiết kế cấu trúc và sắp xếp các hoạt động hoặc các bài tập có ích cho người học một cách hợp lý để tạo sự thành công cho người học. Trong bài viết này chúng tôi xin đề cập đến một số vấn đề liên quan tới việc lựa chọn ngữ liệu để xây dựng giáo trình cho môn thực hành tiếng ở khoa Anh từ năm học 1996 đến nay.

I. Một số vấn đề cần quan tâm khi lựa chọn và phát triển ngữ liệu

Chúng tôi quyết định không sử dụng trọn vẹn các sách giáo khoa đã được xuất bản với mục đích thương mại (commercial textbooks) để phát triển bốn kĩ năng vĩ mô (macro - skills) cho sinh viên mà quyết định tự soạn giáo trình với những lý do sau:

1. Nhiều nhà giáo học pháp và giáo viên giảng dạy tiếng cho rằng không có một cuốn sách giáo khoa nào lại có thể thoả mãn được tất cả các đối tượng người học với những nhu cầu học khác nhau.

2. Các chủ điểm trong sách giáo khoa có thể không phù hợp và thú vị đối với từng đối tượng người học cụ thể.

3. Động cơ của người học, sự sáng tạo của thầy và trò có thể bị hạn chế bởi các cấu trúc và trình tự cố định của sách giáo khoa (Ur 1996).

4. Các nhà xuất bản thường ít quan tâm tới sự phù hợp về văn hoá và họ cũng không nhận ra được những hạn chế có thể có ở các môi trường giảng dạy (Sheldon 1988).

Chính vì vậy, khi lựa chọn ngữ liệu chúng ta nên xác định rõ mục tiêu đào tạo, xem xét điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực và môi trường xã hội, thảo luận các vấn đề liên quan đến sự lựa chọn ngữ liệu. Đồng thời việc lựa chọn ngữ liệu nên tuân theo một số nguyên tắc sau:

1. Ngữ liệu phải gắn với mục tiêu của chương trình giảng dạy tổng thể (Curriculum)

Bám sát mục tiêu đào tạo của trường ta: "Đào tạo những chuyên gia, những cử nhân, những thầy cô giáo, những cán bộ cho ngành giáo dục, cho mọi thành phần cho mọi thành phần kinh tế của tổ quốc" là điều rất quan trọng trong khi lựa chọn ngữ liệu để đảm bảo tính phù hợp của ngữ liệu với chương trình (relevance of materials to the curriculum). Nunan (1988) đề xuất bốn bước cơ bản cho việc lựa chọn và soạn ngữ liệu như sau:

- a. Luôn luôn bám sát mục đích và mục tiêu giảng dạy
 - b. Phác thảo những nhiệm vụ mà người học tiếng phải thực hiện ngoài cuộc sống.
 - c. Gắn các nhiệm vụ của cuộc sống xã hội với những chủ điểm, tình huống hoặc hoàn cảnh mà sinh viên có thể gặp.
 - d. Soạn ngữ liệu cho phù hợp.
2. Ngữ liệu cần phù hợp với nhu cầu, hứng thú và trình độ của người học

Điều này thật quan trọng vì một lẽ đương nhiên là khi người học thực sự để tâm tới ngữ liệu họ sẽ có động cơ để tìm hiểu ngữ liệu và tìm kiếm ý nghĩa trong những ngữ liệu đó (Breen và Candlin 1987). Chính vì vậy sự phù hợp của ngữ liệu đối với người học sẽ làm cho việc học tập và giảng dạy thú vị hơn. Để đạt được điều này, chúng ta phải cân nhắc xem ngữ liệu có phù hợp với nhu cầu về tiếng và hứng thú hiện thời của học sinh hay không. Một số câu hỏi của Breen và Candlin (1987) đưa ra rất đáng kể chúng ta quan tâm:

Ngữ liệu có phù hợp với mục đích trước mắt và lâu dài của người học không?

Ngữ liệu đã trực tiếp yêu cầu đến đâu đối với những điều mà học sinh đã biết trong ngôn ngữ.

Người học có thể nhìn thấy rõ ràng những điều mà họ có thể học được từ ngữ liệu theo cách các thông tin được trình bày và các nhiệm vụ học sinh cần thực hiện trong ngữ liệu không?

Những vấn đề chủ điểm nào trong ngữ liệu có thể thú vị và phù hợp với người học?

3. Ngữ liệu cần đảm bảo tính tự nhiên (authenticity)

Nhiều tác giả nhấn mạnh nguyên tắc này và họ cho rằng ngữ liệu tự nhiên (authentic materials) - ngữ liệu lấy từ các nguồn ngôn ngữ được sử dụng trong mọi lĩnh vực cuộc sống của người bản ngữ thực sự cần thiết, đặc biệt đối với những người học tiếng Anh như một ngoại ngữ như sinh viên Việt Nam vì chúng cung cấp cả ngôn ngữ tự nhiên và cả sự đa dạng (Bowen và Marks 1994). Theo Little và các tác giả khác (1988, trích trong Cook 1992), người học sẽ có động cơ học tập tốt hơn nếu ngữ liệu thực sự phục vụ mục đích giao tiếp. Perrett (1995) bổ sung thêm "ngữ liệu cần phải được tình huống hoá thích hợp và cung cấp ngữ như một văn bản". Để đảm bảo nguyên tắc này chúng ta cần chú ý đến hai khái niệm do Nunan (1988) nêu ra.

Tính tự nhiên của văn bản (Text authenticity): "tính tự nhiên của dữ liệu đầu vào mà có thể lấy từ rất nhiều nguồn" như báo chí, quảng cáo, bảng thông báo, các buổi phát thanh trên đài, các chương trình TV, bài giảng, sách vở, tiểu thuyết, phim ảnh v.v... Perrett phát biểu "nguồn ngữ liệu tự nhiên là vô tận" và bà đã liệt kê 51 nguồn ngữ liệu tự nhiên mà chúng ta có thể dùng để đưa vào giảng dạy tiếng với các mục đích khác nhau cho từng đối tượng người học cụ thể.

Tính tự nhiên của các nhiệm vụ (Task authenticity): Những nhiệm vụ người học thực hiện có liên quan tới dữ liệu đầu vào. Perrett (1995) đưa ra một loạt các câu hỏi có tính thực tế cao giúp chúng ta đánh giá các nhiệm vụ (bài tập) được thiết kế. Các câu hỏi này đề cập tới sự phù hợp của các nhiệm vụ với văn bản, với mục đích của chương trình giảng dạy, sự rõ ràng của các hướng dẫn để thực hiện các nhiệm vụ và tính phong phú, để áp dụng của các nhiệm vụ trong

một bộ giáo trình.

4. Ngữ liệu cần kích lệ sự tương tác (interaction) trong lớp học

Nunan (1988) tin là việc thu nhận ngôn ngữ sẽ được thúc đẩy nếu các nhiệm vụ và hoạt động trong lớp yêu cầu người học tương tác và đàm phán nghĩa. Cần tăng cường các nhiệm vụ yêu cầu làm việc theo nhóm và theo cặp vì những hoạt động kiểu này không những chỉ tạo cơ hội cho người học hiểu ngữ liệu mà còn tăng cường số lượng và chất lượng thực hành của mỗi cá nhân, thúc đẩy môi trường tình cảm tích cực (positive affective environment), và động cơ học tập của người học. Các nhiệm vụ đòi hỏi sự chia sẻ thông tin (information gap), đóng vai (role play), thảo luận và tranh cãi (discussion and debate), xử lý tình huống (problem solving), người học tự sửa lỗi cho nhau (peer correction) v.v... cũng là những nhiệm vụ tuyệt vời để thúc đẩy sự tương tác trong học tập.

5. Ngữ liệu cần khuyến khích người học áp dụng những kĩ năng đã học vào cuộc sống

Một thực tế không thể phủ nhận được là sinh viên của chúng ta thường kém trong khâu kết hợp học đi đôi với hành. Ngoài ra giáo viên và những người thiết kế giáo trình cần quan tâm đến đặc tính của những người học tốt là họ luôn tìm kiếm mọi cơ hội để áp dụng ngôn ngữ học trong lớp vào các tình huống cụ thể ở ngoài đời. Chúng ta cần kích lệ đặc tính này trong người học bằng cách thiết kế các nhiệm vụ như:

Mua một tờ báo bằng tiếng Anh, đọc mục quảng cáo và tìm một chiếc xe đạp phù hợp với bạn và giải thích lý do.

Nghe bản tin tiếng Anh trên đài hoặc chương trình TV xem có bao nhiêu mẫu tin trong đó.

Gọi điện thoại đến một đại lý vé máy bay quốc tế hỏi giá vé các loại đến một số nơi trên thế giới.

Tương tự chúng ta cũng tìm thấy những dạng bài tập hay trong Drabble (1981), Hermer (1991), Khoo (1979), Kim (1994) và Wiseman (1990) v.v...

6. Ngữ liệu nên mang "bản sắc và hơi thở dân tộc",

Hầu hết các sách xuất bản với mục đích thương mại trong lĩnh vực ELT có khuynh hướng lấy châu Âu và Mỹ là trung tâm. Vì thế các sách này thường ít đề cập đến những chủ điểm văn hoá quen thuộc đối với môi trường châu Á. Tất nhiên điều này cũng có mặt tích cực đối với người học vì họ được nâng cao kiến thức chung và được làm giàu vốn kinh nghiệm sống (Kim 1994). Tuy nhiên, đôi khi mức độ hứng thú của người học có thể bị giảm sút do các chủ điểm quá xa lạ với họ. Kết quả là họ sẽ gặp khó khăn trong việc hiểu ngữ liệu và sử dụng ngôn ngữ.

II. Một số thuận lợi và khó khăn trong việc lựa chọn và sử dụng ngữ liệu tự soạn

a. Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, say mê nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, trình độ chuyên môn vững và ý thức đổi mới trong đào tạo ngoại ngữ (tiếng Anh).

b. Giáo viên và người học phát huy được tính chủ động, sáng tạo và linh hoạt. Trong khi thu thập ngữ liệu, chúng tôi phát hiện ra rằng chính người học là một nguồn tiềm năng. Chúng ta nên biết cách khai thác nguồn này bằng cách hướng dẫn họ hoặc đưa các mẫu để họ thu thập nội dung. Ví dụ, sinh viên được yêu cầu tìm một bài báo tiếng.

c. Ngữ liệu được chọn và soạn theo những nguyên tắc đưa ra ở trên rất có hiệu quả. Chúng là động cơ thúc đẩy cả thầy và trò do tính cập nhật, gần gũi, phong phú về chủ điểm, các loại hình bài tập, các hoạt động và tính phù hợp đối với người học. Trò bị cuốn hút vào bài học,

tích cực tương tác với nhau và với chính ngữ liệu. Do vậy việc học tập và giảng dạy có nhiều hứa hẹn.

Muốn có một giáo trình tin cậy, cần phải có sự nỗ lực về phía giáo viên và đồng thời cần có sự quan tâm đúng mức của khoa và trường. Cụ thể, nhà trường cần tạo điều kiện tốt hơn cho giáo viên làm việc bằng cách đầu tư chính đáng cho nhiệm vụ quan trọng, thiết thực và cấp bách này.

Trên đây, chúng tôi đã đề cập sơ lược vấn đề ngữ liệu trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Anh nói chung và tình hình lựa chọn ngữ liệu cho môn thực hành tiếng ở khoa Anh nói riêng. Một số nguyên tắc, một số khó khăn và thuận lợi trong khi lựa chọn ngữ liệu của giáo viên khoa Anh cũng được đưa ra để bạn đọc tham khảo.

Tài liệu tham khảo

1. Ngoại ngữ, nội san Đại học ngoại ngữ, số 6-1997. Phát biểu của Hiệu trưởng Nguyễn Văn Lợi trong lễ bổ nhiệm hiệu trưởng nhiệm kỳ 1997-2001.
2. Bowen, T., Marks, J. 1994. Inside Teaching. Oxford: Heinemann Publishers.
3. Breen, M. P., Candlin, C.N. 1987. Which materials? A consumer's and Designer's Guide. In Sheldon, L. E (ed). ELT Textbooks and Materials: Problems in Evaluation and Development. Document 126. U. K: Modern English publication.
4. Cook, V. 1992. Second Language Learning and Language Teaching. UK: British Library Cataloguing in publication Data.
5. Drabble, G. 1981. Using Authentic Materials for teaching writing skills. In Guidelines 6,41-55. Singapore: Seameo Regional Centre.
6. Hamer, J. 1991. The Practice of English Language Teaching. London: Longman.
7. Khoo, R. 1979. Make your own reading materials. In Guidelines 2. 54-59. Singapore: Seameo Regional Centre.
8. Kim, S. L. 1994. Designing materials with local colour and feed. In Guidelines 16/2. 78-85. Singapore: Seameo Regional Centre.
9. Nunan, D. 1988. The learner - centred curriculum: a study in second language teaching. Cambridge: CUP.
10. Nunan, D. 1988. Principles for designing language teaching materials. In Guidelines 10/2. 1-24. Singapore: Seameo Regional Centre.
11. Nunan, D. 1991. Language teaching methodology. A textbook for teachers. UK: Prentice Hall International Ltd.
12. Perrett, G. 1995. Choosing and using authentic materials. In Lecture Handouts. Sydney: TEFL Program, Sydney University.
13. Prabhu, N. S. 1989. Materials as support; materials as constraint. In Guidelines. 11/1. 66-73. Singapore: Seameo Regional Centre.
14. Sheldon, L. E. 1988. Evaluating ELT textbooks and materials. In ELT Journal. 42/4. 237-246. Oxford: OUP.
15. Ur, P. 1996. A course in language teaching: Practice and theory. Cambridge: CUP.
- Wiseman, A. 1990. Sending Mr. Brown to Utopia: Ideas for learner - generated materials. In Guidelines 12/2. 48-35. Singapore: Seameo Regional Centre.